

Câu chuyện tìm kiếm hạnh phúc của KARMA DORDJI(1)

Alexandra David Neel - Huân nh Ngục Chiên dích

Karma Dordji xuất thân từ một gia đình nghèo hèn. Từ thuở nhỏ ông được cha mẹ gửi vào chùa, và đó ông luôn bị đám bọn trẻ cùng trang lứa thu hút vì nghèo khổ, khinh bỉ. Khi ông lớn lên thì đám bọn trẻ tìm cách xa lánh, không thêm trò chuyện vì xuất thân hạ tiện của ông. Karma Dordji là người kiêu hãnh và có ý chí kiên cường. Ông kể cho tôi nghe rằng ngay từ khi còn bé, ông đã quyết tâm tìm cách vượt lên trên những kẻ đã hạ nhục mình.

Thân phận tu sĩ chỉ dành cho ông một phần nhỏ duy nhất để đạt được mục tiêu. Đó là ông phải trở thành một nhà khất sĩ vĩ đại, một nhà truyền giáo là một có tài hành ma phép quỷ, và có đi đâu cũng có kẻ hầu hạ ngó nghiêng, hầu hạ ngay trước mặt. Có thể ông mới có thể nhìn được cảnh nhàn nhã kẻ thù run sợ như cây sậy trước mặt mình.

Quyết tâm như vậy, Karma Dordji đã xin và tặng từ từ tu viện cho phép ông được nghỉ hai năm, vì ông muốn lui vào rừng sâu để tham thiền. Một tâm nguyện như thế không bao giờ bị từ chối. Dordji bèn leo lên một ngọn núi cao, tìm ra được chỗ thích hợp bên dòng suối và dựng một túp lều. Tiếp theo đó, để học tập các nhà tu khổ luyện môn thiền công, ông vượt bậc từ một quần áo và để tóc bù xù. Việc công hay nhàn công là pháp môn tu luyện để khai thông những ngu ngốc chân thật trong cộng đồng giúp ta chứng được giá trị mà không cần quần áo. Trong suốt một thời gian dài, rất hiếm khi có người đem lòng thắc mắc, và họ thấy ông luôn trăn trở nghĩ ngợi bất động, ngay cả trong mùa đông, tất cả họ như đắm chìm trong thiền định.

Người ta bắt đầu bàn tán về Dordji, nhưng ông vẫn chảnh chọe như mong đợi. Karma Dordji hiểu rằng cộng đồng khất sĩ trăn trở nghĩ về mình không thể giúp ông nổi tiếng. Ông bèn hạ sơn tìm vợ tu viện, và lần này xin được đi xa ra đi để tìm cho được một *gyourou* khác. Ông là một người nguy hiểm.

Cuộc viếng thăm Karma Dordji còn lý kỳ hơn cả Yéchés Gyatso, bởi vì Yéchés Gyatso biết rõ mình đi đâu, trong khi Dordji chẳng lang thang vô định.

Đi mãi mà vẫn không tìm ra được cái gì kỳ lạ, Dordji liền dần dần mất niềm tin vào chuyện thiên và ma quỷ. Ông thu xếp lòng chuyện đạo sư Milarésapa dùng huyền thuật phá sạch nhà kỳ thù, và nhờ lời khuyên của chuyện tìm kiếm kỳ lạ về chuyện thiên “Đi khi không khi đi” đã từng mang những cái đầu đầu máu bỏ vào giữa đàn tràng *kyilkhor*(2) do các đạo sĩ huyền thuật dựng lên.

Dordji biết chút ít về nghi thức lập đàn tràng *kyilkhor*. Ông bèn dựng một đàn tràng bằng đá giữa một ngọn đồi nhỏ, rồi cầu nguyện các vị ác thần hãy đưa ông đến với sự kỳ lạ mà họ đang phụng sự. Đến đêm thì chín thì có một tiếng sấm vang, rồi một cơn lũ dữ dội dâng lên ngập cả ngọn đồi. Một vòi nước tung cao quét sạch hết núi, cuộc Dordji trôi đi cùng với đàn tràng *kyilkhor* và gói hành lý đi đường. Bởi cuộc trôi giữa núi đá, Dordji may mắn đã không bị chết đuối, và cuộc cùng ông trôi đến một thung lũng rừng mệnh mệnh. Khi trời sáng, ông thấy trước mắt mình là một cảnh tượng (*riteu*

(3)
) thoát ngoạn sau bị cảnh tượng đá, nằm cheo leo trên một mỏm núi.

Căn nhà nhỏ đó quét vôi trắng hồng và tỏa sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Không thoát khỏi tin rằng đã thấy một tia nắng thoát ra khỏi khe sáng đó để đến đầu trên mặt mình. Nơi kia hẳn phải có chuyện kỳ lạ của sự kỳ lạ mà ông đã không tìm kiếm. Chỗ chỗ trong việc này phải có sự can thiệp của chuyện thiên để giúp ông hoàn thành tâm nguyện. Trong khi ông muốn vượt lên ngọn đồi để băng qua dãy núi thì các vị ác thần lại bắt ông trôi xuống dưới thung lũng một cách thô bạo để ông gặp được cảnh tượng kỳ lạ này.

Tin chắc như thế, Karma Dordji càng thêm quan tâm đến cảnh mình đang trở nên truân chuyên, vì quần áo đã bị cuốn lũ cuốn nát tơi tời; rồi giữa rừng núi một vị thần Hérouta(4), ông xăm xăm đi đến cảnh tượng kỳ lạ kia.

Khi Karma Dordji vào đến cảnh thì có một đống của sự kỳ lạ nên tu đi ra ngoài mức bình thường. Gã đi tìm kinh hãi suốt đánh rồi bị thùng nước, khi trông thấy một người lạ đang lù lù xuất hiện trước mặt mình. Khí hậu Tây Tạng khác xa khí hậu ở Ấn Độ, và nước như ở Ấn Độ, nhưng vì nên tu luyện theo học bán luyện có rất đông và không làm ai kinh ngạc, thì đi đầu đó lại khác hẳn những đống núi cao “Xét duyệt” như giá này. Rất ít vị *naldjorpa* ăn mặc kỳ u này, họ đi xa xa những con đường có người qua lại, mà nên chỗ trong những núi sâu, cho nên ít ai thấy

đồng chí.

- Vậy nào bạn còn trong tình thế này? – Karma Dordji lên tiếng hỏi.

- Số phận tôi, Lạt ma Tobsgyais – chú tiểu đáp.

Karma Dordji không hỏi gì thêm nữa. Ông đã thông báo những gì? Ông đã biết tất cả rồi, các nhà lãnh đạo đã đưa ông đến với sự phẫn nộ mà ông mong đợi.

- Hãy vào báo với vị Lạt ma rằng *Tcheu-Kyong* (họ pháp) đã đem đến cho ngài một tên đồ tể - gã đàn ông trốn trú ẩn kia như một nhện nhện.

Chú tiểu sau một hồi ngỡ ngàng liền chạy vào trong để thông báo với thầy. Và vị Lạt ma cho đưa người khách vào.

Karma Dordji quyết định chân vị Lạt ma theo nghi thức bái sư, rồi trình bày cho ông ta biết là mình đã được chuyển đến đây “đổi chân thầy”.

Lạt ma Tobsgyais là một học giả uyên bác. Là con trai của một viên quan Trung Quốc, cậu bé ngao du Tây Tạng, nên ông có xu hướng thiên về thuyết bất khả tri đáng yêu, gì cũng tiên mình. Có lẽ ông lui về ẩn cư trong sa mạc là vì thích sự cô lập quý phái và không muốn bị người khác quấy rầy vì học tập nghiêm túc, hơn là vì đức tin nào khác. Ít ra đó cũng là hình ảnh tôi cảm nhận về ông, thông qua những gì Karma Dordji mô tả. Bản thân Karma Dordji cũng được học hỏi từ các tu sĩ phật giáo Lạt ma Tobsgyais, bởi vì nhà thầy, mối quan hệ giữa Karma Dordji với vị Lạt ma rất là gần gũi.

Chuyến đầu của Lạt ma Tobsgyais rất hấp dẫn với sự mô tả trong kinh điển: *Đến quá gần làng mạc, đến quá xa làng mạc*

”. Từ cửa sổ nhìn ra, nhà ẩn tu có thể thấy một thung lũng hoang vắng mênh mông, và khi vượt qua ngọn núi nhỏ thì nhìn thấy đang tựa lưng, ta sẽ gặp một ngôi làng trên một sườn núi đẹp

đi n, cách để mất nó a ngày đang.

Bên trong tủ nh th t bày bi n r t đ n s , gi ng nh nhi u ch n c khác, nh ng có m t t sách kh ng l . Nh ng b c tranh l a (*thangka*) xinh đ p treo hai bên t ng cho th y ch nh n không nghèo và có am hi u v ngh thu t.

Karma Dordji thì thân hình to nh h pháp, mình tr n trui tr i, mái tóc b m x m k t thành bó, còn n i thêm m t túm lông b m bò yak th dài t i gót, hình nh đó th t hoàn toàn t ng ph n v i v h c gi tao nh ã mà tôi v a mô t .

Karma Dordji li n k câu chuy n đàn tràng *kyilkhor* và “phép l ” c a c n lữ đã đ a mình t i “đ i chân th y” t i m t n i xa lăng l c nh th này. L t ma Tobsgyais h i lý do vì sao k c u đ o kia l i tr n tru ng nh v y.

Khi nghe Karma Dordji, b ng gi ng t hào, nói v th n Hérouta và hai năm tr n tru ng kh luy n môn viêm công trong r ng, v L t ma ch nhìn ông ta m t lát, r i th n nhiên b o v i chú ti u đ ng h u bên c nh:

- Hãy đ a k đáng th ng này vào nhà b p, đ g ã s i m và cho u ng trà th t nóng. Tìm m t cái áo da c u cũ nào đó đ a cho y m c. Y đã ch u l nh m y năm r i.

Nói xong, ông quay l ng b đi.

Karma Dordji c m th y d ch u khi khoác t m áo choàng b ng da, dù đã cũ mềm, và tách trà nóng đ y b giúp làm ông s ng khoái sau m t đêm trôi trong n c lữ l nh cãm. Nh ng l c thú v t ch t này l i làm h ng đi công phu hành xác đ y kiêu hãnh c a ông. K đ t đ c ch thiên đ a đ n “*m t cách k d i*” này đã không đ c v L t ma đón ti p đúng cách. Sau khi ăn u ng ph c h i s c l c, Karma Dordji mu n trình bày đ v L t ma n tu bi t mình là ai và mình mu n gì ô ng ta. Song L t ma Tobsgyais ch ng h cho ông g p m t, và t a h nh quên b ng m t ông đi. Tuy v y, v tu sĩ tr i v n d n dò chăm sóc ông, b ng ch ng là hàng ngày các chú ti u v n lo c m n c cho ông chu đáo, và ch ngh ng i c a ông v n là bên b p l a.

Thời gian trôi qua, và Dordji mất hết kiên nhẫn. Gian nhà bếp mặc dù đông đúc nhưng thoải mái, nhưng với ông thì nó khác biệt với nhà tù. Ông mua lao động, mua đồ đạc xách tay của bà con, nhưng các chú tiểu không cho ông làm. Vì Lạt ma đã ra lệnh ông chỉ việc ăn no ngủ nghỉ, ngoài ra không được làm gì cả.

Đến đến Karma Dordji cảm thấy xấu hổ vì thấy mình bỏ đi để nuôi con chó con mèo trong nhà, nhưng vì ta nuôi mà không đòi hỏi làm gì cả. Trong những ngày đầu, ông nhận được xin các chú tiểu cho ông được bán kiếm tiền và Lạt ma những hôm đầu tiên chỉ, lấy cớ rằng họ không dám làm kinh động đến sư phụ, và như vậy Hòa thượng (Rimpotché) mua giúp thì ngài sẽ cho người đi đi. Bởi vậy, Karma Dordji không dám yêu cầu nữa. Niềm an ủi duy nhất của ông giờ đây là theo dõi khi và Lạt ma người mới tới mình từ các hàng lan can nhà ngoài hiên, hoặc chăm chú lắng nghe và này giờ này giờ nghĩa kinh cho các môn đệ hay cho khách đến viếng chùa. Ngoài những giây phút hiếm hoi này, Karma Dordji thấy thời gian trôi qua thật chậm chạp và vô vị, trong khi trong lòng ông lại bồn chồn cháy với khát vọng đã đưa ông đến nơi đây.

Gần một năm trôi qua khi Karma Dordji nhận được từ một người phiến. Ông thành tâm tin cậy được một người thách thức nghiêm túc, còn hơn là bỏ và Lạt ma quên lãng hoàn toàn. Điều đó làm cho ông vô cùng vui vẻ. Ông đoán rằng có lẽ Lạt ma Tobsgyais dùng huyền bí để xuất thân từ vị của ông – mặc dù ông đã thú nhận điều đó với ngài - cho nên ngài khinh bỉ ông, để cho ông ăn cơm thí trong chùa vì lòng thương hại. Từ từ ngày này cứ gặm nhấm trong đầu, càng ngày càng làm cho ông thêm đau khổ.

Quyết tâm học cho bằng được phép ẩn sĩ và Lạt ma mà đến nay mới đã đưa ông đến, và tin tưởng rằng đây là vị sư phụ duy nhất trên thế gian, Karma Dordji không hề nghĩ đến chuyện bỏ đi tìm sư phụ khác, nhưng ý định từ từ đôi khi lại thoáng qua đầu.

Khi Karma Dordji gần như chìm trong tuyệt vọng thì nhà chùa lại đón tiếp một vị khách là cháu của Lạt ma trụ trì. Vị khách này là một Lạt ma hóa thân (tulku), tu viện trưởng một tu viện lớn, dĩ nhiên có đoàn tùy tùng đông đảo theo hầu. Rồi trong tấm áo choàng brocart vàng chói, đầu đội mũ gậy nhưn lấp lánh như ngôi sao tháp, và Lạt ma hóa thân đó cùng đoàn tùy tùng đứng lại dưới chân núi của chùa này. Những tấm lụa xinh đẹp được dâng lên làm lễ cúng tế. Sau khi dùng trà trong một bình bát bằng bạc do Tobsgyais sai thợ giỏi đem xuống, và Lạt ma hóa thân đi lên nhìn thấy của chú mình.

Những ngày sau đó, ngài nhiên khi thấy một người khách lạ khoác cái áo choàng cũ mềm với mái tóc dài bết dính, cưỡi suốt ngày ngựa ở bên ngựa a, với Lạt ma hóa thân bên cho người Karma Dordji là người nguyên cớ. Dordji nhận cớ này không, trình bày hết nỗi niềm, và mong với hóa thân tạo cho ông một cơ hội.

Với Lạt ma hóa thân kia hẳn cũng có óc khôi hài như ông chú nên chúng hẳn quan trọng hoá mọi chuyện. Ông chúng nhiên nhìn gã họ pháp trộm cắp một mình, và hỏi Karma Dordji muốn hỏi gì về Lạt ma Tobsgyais.

Cuối cùng thấy cũng có người quan tâm đến chuyện của mình, Karma Dordji lấy lại niềm tin. Ông trả lời là muốn hỏi về phép thuật nhẩy bay lơ lửng trên không, hô phong hoán vũ, đả o hội bài sấm, lay trỗi chuyện đất, nhưng ông cần thời gian suy nghĩ vì sao mình cần phải đi hỏi về những thứ đó.

Chắc hẳn với Lạt ma hóa thân cảm thấy thú vị. Ông hỏi nói về người chú, thế nhưng trong suốt hai tuần lễ thăm chùa, ông ta chúng hẳn ngạc nhiên gì đến Karma Dordji.

Với hóa thân bí ẩn người chú và cùng đoàn tùy tùng ra đi. Tất nhiên thấy nhìn xuống, người ta thấy những kẻ tùy tùng dắt một con tuấn mã, yên cương đẹp như màu vàng sáng lấp lánh dưới ánh nắng ban mai. Karma Dordji nhìn theo, bỗng bỗng dưng với hóa thân kia chắc không nói gì với thầy pháp Tobsgyais, khi ông ta đi rồi thì bao hy vọng cũng trôi theo dòng nước.

Ông toàn quyền xuống để chào tạm biệt với hóa thân, thì nghe với này buông một câu gọn lỏn:

- Đi theo ta!

Karma Dordji hỏi sáng suốt. Người ta chắc hẳn ông làm bất cứ điều gì. Với thì với Lạt ma này muốn gì đây? Liệu trái đất chân núi đã được xếp gọn gàng để sẵn sàng lên đường, với thì có việc gì để ông làm nữa? Hay là với hóa thân này muốn tìm kiếm cho người chú một món quà mà để quên dưới chân núi nên như ông xuống mang lên?

Khi đến chân núi, vị hóa thân ngộ ng lập o:

- Ta đã trình bày với Kouchog Rimpotché (Đệ tử Hòa thượng) vị nguy hiểm và nguy hiểm học huyến thuật của ông. Ngài trả lời cho ta biết trong tình huống này không có những sách vở nào đó để ông nghiên cứu. Loại sách vở đó bên ta có rất nhiều, nên Hòa thượng đến ta đưa ông qua bên đó để tha hồ mà nghiên cứu, học hỏi. Ngài của ông đó, hãy lên ngựa và đi theo đoàn tùy tùng của ta.

Đến rồi, vị Lạt ma lên ngựa đi theo đoàn tùy tùng đang đứng chờ ông.

Tất cả mọi người quay mặt về hướng tình hình thật, cung kính quỳ xuống lễ bái vị Lạt ma Tobsgyais, rồi nhẩy lên yên ngựa, phi ngựa đi xa dần.

Karma Dordji đứng ngắm nhìn cảnh, mặt người học u đứng dây lưng vào tay ông. Ông thấy mình ngồi trên yên ngựa, rồi thúc ngựa đi theo đoàn người, mà không hề quan tâm đến gì sẽ chờ đợi mình.

Chuyến đi có mặt sự kiện. Vị Lạt ma hóa thân chúng học đối thoại gì đến Karma Dordji, dù ông không chung lưng và ăn uống chung với những tu sĩ trong đoàn(5).

Tu vị của vị hóa thân còn xa lạ hơn mọi sự khác biệt với quy mô hoành tráng của những tu vị Tây Tạng. Tuy nhiên, dù bề ngoài trông khá nhỏ, song nó lại rất đáng để nghiên cứu.

Sau khi đến tu vị đứng trước bệ ngay, mặt *trapa* đến báo cho Karma Dordji biết rằng vị *tulkou* đã cho mang vào mặt thật (

tsham skhang

) tất cả sách vở cần thiết mà Lạt ma Tobsgyais yêu cầu để ông nghiên cứu. Vị

trapa

còn nói thêm rằng trong suốt thời gian nghiên cứu trong mặt thật, tu vị sẽ giữ để ăn thức uống để đến đến cho ông.

Karma Dordji làm theo lời hướng dẫn, và sống trong một môi trường sạch sẽ gần tu viện. Cửa sổ nhìn ra tu viện với mái ngói màu vàng chói sáng, và xa hơn nữa là thung lũng đầy cỏ bao quanh bằng những dãy cây cối rậm rạp. Bên cạnh bàn thờ trên gác là ba mặt bích kính sách đức bao bọc cửa nhìn, và buồm chèo bằng dải lụa.

Nhà hướng dẫn thuật toán lại cảm thấy thoải mái. Ông bắt đầu nghiên cứu kỹ lưỡng các pho kinh sách kia.

Trước khi đến Karma Dordji đó, với *trapa* còn đến thêm rằng với *tulkou* không quy định ông phải ở mãi trong một thời gian. Ông có thể đi do sự sắp xếp thời gian biểu cho sinh hoạt của mình, có thể đi mức nào của con suối gần đó và đi dạo thoải mái. Nói xong, với *trapa* cho ông thấy những túi đựng thức ăn và đồ đạc khi trở về khi bắt đầu.

Karma Dordji say sưa đến. Ông thu được lòng những thức ăn của hướng dẫn thuật toán và siêng năng thức hành với kỹ năng sự đạt được của thần thông để khi phải lòng với *gourou* là Lạt ma Tobsgyais đang chờ ngày ông quay trở lại. Ông lập nên đàn tràng *kyilkhor* theo hướng dẫn trong sách, dùng bột mì và bơ để làm những cái bánh cúng *torma* để mời hình thành để hướng dẫn thuật toán không ăn, để ông thoải mái tinh thần tham thiền những phẩm.

Suốt mười tám tháng trời, lòng nhiệt tình của ông không hề sút giảm. Ông chờ đợi chân ra ngoài một thời điểm để đi lấy nước, không hề trò chuyện với những *trapa* mang những thức ăn hai lần mỗi tháng, và cũng không hề đến bên cửa sổ để nhìn ra ngoài. Đến đến, những thuật toán trước kia ông chưa bao giờ nghĩ đến giờ đây thấm đẫm vào ông trong quá trình thiền định. Đối với ông, những câu kinh văn, những vòng tròn hướng dẫn thuật toán giờ đây mang một ý nghĩa hoàn toàn mới mẻ, xuất hiện trong một làn ánh sáng hoàn toàn khác. Ông đến chân bên cửa sổ mà rằng nhìn cảnh các tu sĩ đi đi lại lại bên ngoài. Cuối cùng, ông rời một thời gian, chèo lên trên núi, nhìn thật lâu vào từng cái cây, từng viên đá cuội, nhìn mây bay lơ lửng trên trời, nhìn dòng suối tuôn róc rách, tất cả đang hòa điệu trong trò chơi của ánh sáng và bóng tối.

Ông ngắm đó hàng giờ, nhìn những ngôi làng rải rác trong thung lũng, quan sát những người nông dân đang cấy lúa trên ruộng, nhìn đàn gia súc đang đi ăn cỏ như thể vật nuôi trên ruộng hoặc đang nhẩn nha ngoài đồng cỏ.

Mọi chiểu, sau khi thò p đèn trên bàn thờ xong là Karma Dordji bắt đầu ngồi thiền. Nhưng giờ đây ông không còn tìm kiếm nữa, không còn thực hành theo các nghi qu trong kinh sách nữa, không còn cầu các thần hiên thân ra nữa. Karma Dordji ngồi thiền như thế cho đến nửa đêm hoặc đến lúc bình minh. Ông ngồi yên bất động, đánh mất toàn bộ giác quan và thiền, ông thấy mình như đang trên bờ sông nhìn cơn thủy triều đang dâng lên tới mức đỉnh điểm rồi lập lánh mặt, sấm sàng như chìm ông dìm hẳn vào mê mông trống xóa.

Hai tháng nữa trôi qua, rồi đến một đêm hay một ngày ông không nói rõ, Karma Dordji thấy thân thể mình từ từ bay lên khỏi tầm mắt đoàn ông đang ngồi. Vì không thay đổi vị thế ngồi thiền với hai chân bắt chéo, Karma Dordji bay ra khỏi cửa, trôi bồng bồng như bay lơ lửng trên không. Cuối cùng, ông bay vào đến quê nhà, đến trước cửa tu viện ngày xưa. Lúc đó là buổi sáng, *các tra pa*

vừa mới từ ra khỏi hội trường sau buổi lễ sớm. Ông nhìn ra rồi thì u ng ng trong h : nào là những tu sĩ có chức sắc, nào là những *tulkou*

, nào là những bậc đạo môn thuở trước. Ông thấy ai nấy cũng đều có vẻ mặt mặt, bận bịu và bận rộn phiến, nên càng tò mò nhìn thật kỹ. Trên cao nhìn xuống trông họ thật như bé đáng thương ng ng nào! Khi ông nhìn thấy thông cho họ thấy thì trông họ sợ ng sợ kinh hoàng ng ng bao nhiêu! Và khi tất cả qu xuống trước mặt ông- nhà huyền thuật đã đến để nh ng quy n năng siêu nhiên - thì trông họ càng th m nào!

Nhưng rồi ngay cả ý tưởng chiến thắng trước đám ng ng kia cũng khiến ông mỉm cười và th ng hi. Ông thấy thật nh c lòng vô ích khi phải bận tâm đến những con ng ng nhỏ bé đến hèn đó. Ông không còn nghĩ đến h nữa. Ông nghĩ đến niềm vĩnh phúc chan hòa trong ng n thủy triều dâng cao cửa để đ ng bao la lập lánh và rồi đến bình yên, không mất g n sống lao xao. Ông không còn bận hi n lo th n thông ra trước đám ng ng kia nữa. Họ có nghĩ gì và ông cũng không còn gì quan trọng, ngày xưa họ đã khinh b làm nh c ông, rồi ông khao khát tr thù... tất cả đi u đó giờ đây đều trở thành khô h và vô nghĩa. Bao nhiêu ý tưởng và vinh quang và thù h đến tan biến.

Ông bay trên không trung để quay về. Đột nhiên cả tòa tu viện đều ch n đến ng rồi sắp đổ tan tành. Các dãy núi chung quanh cũng lập lo h n lo n, đến núi này và sắp thì đến khác lại nhô lên. Một dải băng qua bầu trời như một ngôi sao băng, tỏa h như rồi xuống. Rồi một mặt trời khác xuất hiện, chiếu th ng cả n n trời. Cảnh tượng huyền n n o đ th ng đó cả n i tiếp nhau đến vô biên vô tận. Dordji không còn phân biệt được gì ngoài một cơn lũ thác g m cu ng n, mà những con sóng tung bọt trắng kia chính là mọi loài vô tri hay hàm th c trên thế gian này.

Như thế này không phải là điều hiếm xảy ra đối với các đạo sư huyền thuật Tây Tạng khi họ gặp nhau. Không nên nhìn lầm chúng với giới chức. Chúng ta quán sát như thế này không hề mệt mỏi, và thông thường thì dù hoàn cảnh cuộc sống qua thời gian như thế này đó, hành giả vẫn hoàn toàn ý thức về bản thân và không gian quanh mình. Do đó, đôi khi trong lúc gặp nhau xuất hiện mà có nguy cơ bị hiểu lầm, thì hành giả sẽ cảm thấy bất an, và muốn đứng có điều gì xảy ra, không muốn có ai nói chuyện với mình hay gọi mình, không ai gõ cửa v.v... trong trạng thái hoàn toàn tỉnh táo. Trong trường hợp đó, mặc dù không thể nói năng hay di chuyển, song hành giả vẫn có thể lắng nghe và cảm nhận được những biến động chung quanh. Lúc đó, mặt âm thanh hay cảm nhận những tiếng ồn, qua lại sẽ đem lại cho hành giả cảm giác hết sức ngạc nhiên. Nếu ngờ vực hành giả ra khỏi trạng thái tâm thức đó, hoặc nếu vì một lý do nào đó mà hành giả buộc phải rời khỏi phòng, thì mặt cảm nhận được tình trạng tiếp theo sẽ gây nên xung đột đau đớn mà họ quên mất còn lâu nữa.

Chính vì thế, để tránh những cảm nhận được cùng những họ quên đáng tiếc đối với sự khác biệt, hành giả cảm nhận phải tuân theo những quy định khi cảm nhận sau một buổi ngồi thiền, nếu như không gian ngồi thiền được kéo dài. Chúng ta hành giả phải quay đầu về phía trái phải qua trái, xoa trán một lúc, bắt chéo tay ra sau lưng, rồi ngồi ra phía sau v.v... Mặt ngồi cảm nhận một cách phù hợp với mình.

Đối với Thiền tông Nhật Bản, các tu sĩ tập trung tập thiền trong một thiền phòng lớn, một vị giám sát tăng cảm nhận biến động theo dõi, họ thấy những ai nào có vẻ buồn ngủ sẽ quát mắng cú vào vai để đánh thức. Tất cả những ai đã nắm mùi thiền biến động để nói rằng cú đánh đó giúp họ tỉnh táo hơn.

Karma Dordji quay về lại một thời điểm và nhìn và nhìn cảm nhận về thế giới quanh mình. Căn phòng đó, cùng những sách vở trên giá gỗ, bàn thờ đó cùng với bếp lò, tất cả cũng nguyên như ngày hôm qua, như ông đã nhìn một cách quen thuộc suốt gần ba năm nay. Ông đứng lên, đến bên cửa sổ nhìn ra. Tu viện, thung lũng, những rừng cây bao phủ sườn núi vẫn hiện ra với dáng vẻ thân quen. Không có gì thay đổi, thế nhưng tất cả đều khác biệt.

Karma Dordji bình thản nhóm lửa, và khi đứng dậy cúi xuống thì ông lấy kéo cắt mái tóc *naldjorpa*

dài phải gọt của mình, rồi ném nó vào trong đống lửa. Ông pha trà, uống trà, lắng nghe một ít tiếng nhạc vào tay trái, khoác trên vai rồi bước ra ngoài, không quên cài thêm một thời điểm.

Khi tìm thấy tu viện, ông đi đến trong gian phòng của vị *tulkou* thì gặp một chú tiểu đang ngồi ngoài sân. Karma Dordji nhận chú tiểu chuyện trò rồi biết được vị sơ phụ, và ngỡ là cảm nhận vị thầy nhân đức đã cứu mạng ông trong thời gian qua. Nói xong, Dordji quay lưng bỏ đi.

Đi đến một quãng thì Karma Dordji nghe có tiếng người gọi. Ông quay lại nhìn thì thấy một chú tiểu chạy đến báo:

- Đợi hòa thượng (*Kouchog Rimpotché*) muộn gặp sơ huynh.

Dordji liền quay lại tu viện.

Vị Lạt ma thầy trò tiến hành:

Ông muộn rồi tu viện, nhưng ông sẽ đi đâu?

Karma Dordji đáp:

- Quay về lại vị sơ phụ (*gourou*).

Vị Lạt ma *tulkou* im lặng một lúc, rồi cất giọng buồn bã:

- Tôn thúc của ta đã vượt ra ngoài cõi khổ đau(6) hơn sáu tháng nay rồi.

Karma Dordji lặng người không nói được một lời.

Vua Lạt ma nói tiếp:

- Nếu ông muốn quay về quê hương thật (riteu) của Rimpotché thì ta sẽ tặng ông một con ngựa làm quà. Vì đó, ông sẽ gặp một Lạt ma trẻ mới, đó là pháp sư của ngài.

Karma Dordji cảm thấy và không nhận gì cả. Một ngày sau, ông quay về quê hương thật màu trắng, nơi anh đang đứng đầu tiên đứng trên vầng trán và chờ đợi ông đi. Dordji đi vào căn phòng của vua Lạt ma quá cũ, nơi ông chờ đợi chân vào một lần duy nhất trong ngày đứng đầu nệm này, quỳ xuống khu vực đứng trước bệ đoàn mà Lạt ma Tobsgyais vẫn ngồi thiền hàng đêm.

Sáng hôm sau, Dordji tiếp đãi và trẻ mới. Vua này khoác cho ông cái áo choàng zen của vua Lạt ma quá cũ.

Từ đó, Karma Dordji sống một đời vân du phiêu lãng, phần nào giống với vua Thánh tăng khi họ như Milarépa mà ông vô cùng tôn kính. Khi tôi gặp ông thì ông cũng đã già, nhưng vẫn không nghĩ đến chuyện tìm một chỗ để ở.

Hôm có vua Tăng khi họ như Tây Tạng nào đó có cuộc đi kị như Karma Dordji. Lý do ông không công tìm kiếm học đạo cũng rất dễ hiểu, nên tôi mới kéo dài dòng ra đây. Tuy vậy, chuyện tu tập của những môn đồ các *gomtchen* cũng luôn mang những sắc thái lạ thường. Tôi đã nghe nhiều câu chuyện về chỗ này, và kinh nghiệm của bản thân tôi với tư cách là một môn sinh mới “Xét tuy” đã khiến tôi phải tin rằng một phần lớn những câu chuyện đó là hoàn toàn có thật.

(1) Bản dịch được thực hiện theo nguyên bản tiếng Pháp *Mystiques et Magiciens du Tibet*, NXB.PLON, 1929, các trang 194-206. (Ghi chú của người dịch; các ghi chú trong nguyên tác sẽ ghi thêm (T.g)).

(2) *Kyilkhor* là một loại hình vẽ trên giấy hoặc trên vải, có khi khắc trên kim loại, trên đá hay trên gỗ. Một số *kyilkhor* được thiết kế cùng những lá cờ nhỏ, đèn, hương, bánh bột dùng để cúng gọi là *torma*, và những chai đựng nước nhũ và cúng khác nhau... để tạo nên một vòng tròn nhỏ. Những người vẽ và đặt đồ vật tạo hình trong đó

cùng đoàn tùy tùng thường không hiện ra dưới hình dáng thật, mà chỉ có ý nghĩa tượng trưng. Ví dụ như thiên hay các vị Lạt ma được tạo hình như một kim tự tháp như bằng bánh bột gạo là torma. Các *kyilkhor* có khi được vẽ trên nền nhà hoặc trên nền đất bằng bột màu.

(3) Bản tiếng Anh phiên âm là *ritöd* và dịch là “chùa ẩn cư” (hermitage). *Riteu* là tên thật của một vị sư trên những sườn núi chênh vênh, dành cho các vị ẩn tu.

(4) Vị thần Lạt ma giáo tượng trưng cho các nhà khất gia lửa đỏ. (T.g).

(5) Những người hầu của Lạt ma phải là những tu sĩ. Những người thợ mộc không được phép ở trong khuôn viên tu viện. (T.g).

(6) Nya-nien les des song: cách nói tôn kính vị một vị Lạt ma thánh thiện đã viên tịch, có nghĩa là đã đi đến cõi Niết Bàn. (T.g).

BTV